

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động do bổ sung phạm vi chuyên môn đối với Phòng khám Đa khoa Thái Thịnh (thuộc Công ty TNHH Nhi Thịnh)

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định 2066/QĐ-SYT ngày 21/4/2026 của Giám đốc Sở Y tế Ninh Bình về việc kiện toàn Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Sở Y tế.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh giấy phép hoạt động do bổ sung phạm vi chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt, chuyên khoa Da liễu và 26 danh mục kỹ thuật thực hiện tại Phòng khám đa khoa Thái Thịnh, địa chỉ: quốc lộ 37B, xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình, số Giấy phép hoạt động: 435/NB-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Ninh Bình cấp ngày 15/12/2025, mã cơ sở: 36073;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành. Phòng khám đa khoa Thái Thịnh phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật được Sở Y tế Ninh Bình phê duyệt và theo đúng quy định của pháp luật có liên quan về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Phòng khám đa khoa Thái Thịnh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở Y tế (báo cáo);
- UBND xã Vụ Bản;
- Phòng khám đa khoa Thái Thịnh;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLKCB.

(Th).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Anh Phong

**PHỤ LỤC. DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT  
THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THÁI THỊNH**  
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế)

<b>TT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo TT 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
1	5.44	05. DA LIỄU	Điều trị sùi mào gà bằng đốt điện
2	5.45	05. DA LIỄU	Điều trị hạt com bằng đốt điện
3	5.46	05. DA LIỄU	Điều trị u mềm treo bằng đốt điện
4	5.47	05. DA LIỄU	Điều trị dày sừng da đầu bằng đốt điện
5	5.48	05. DA LIỄU	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng đốt điện
6	5.49	05. DA LIỄU	Điều trị sần cục bằng đốt điện
7	5.50	05. DA LIỄU	Điều trị bớt sùi bằng đốt điện
8	5.51	05. DA LIỄU	Điều trị u mềm lây bằng nạo thương tổn
9	5.71	05. DA LIỄU	Đắp mặt nạ điều trị một số bệnh da
10	14.111	14. MẮT	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác
11	14.112	14. MẮT	Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mi
12	14.171	14. MẮT	Khâu da mi đơn giản
13	14.174	14. MẮT	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt
14	14.200	14. MẮT	Lấy dị vật kết mạc
15	14.202	14. MẮT	Lấy calci kết mạc
16	14.206	14. MẮT	Bơm rửa lệ đạo
17	14.207	14. MẮT	Trích chấp, lệ, nang lông mi; trích áp xe mi, kết mạc
18	14.208	14. MẮT	Thay băng vô khuẩn
19	14.209	14. MẮT	Tra thuốc nhỏ mắt
20	14.210	14. MẮT	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi
21	14.212	14. MẮT	Cấp cứu bong mắt ban đầu
22	14.215	14. MẮT	Rạch áp xe mi
23	14.223	14. MẮT	Khám lâm sàng mắt
24	14.260	14. MẮT	Đo thị lực
25	14.290	14. MẮT	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt
26	14.291	14. MẮT	Tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch

**Tổng số: 26 kỹ thuật**